

LUẬN A TỖ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 18

Phẩm 5: NÓI VỀ NGHIỆP (PHẦN 1)

Một loại trong đây thuận theo tạo ác. Luận giả Khiếp-nan nói như thế này: Như trên đã trình bày, các việc trong, ngoài có nhiều thứ sai khác, không phải nghiệp làm nhân, vì hiện thấy vật thể như đá, v.v... nơi quả của thế gian, rất nhiều sai khác, không có nhân khác, nên cho từ một hạt giống có nhiều quả sinh, không có hạt giống vì trước đã có, v.v... khác như đá v.v... Vì nhằm đối trị chấp của thế gian kia, nên lập tông nói. Tụng nêu:

*Thế gian riêng do nghiệp sinh
Tư và tư làm ra,
Tư tức là ý nghiệp
Chỗ tạo gọi thân, ngữ.*

Luận chép: Chắc chắn do nghiệp tịnh, bất tịnh của hữu tình, các việc trong, ngoài, các thứ khác nhau.

Làm sao biết được?

Vì nhận thấy tác dụng của nghiệp, nghĩa là thế gian hiện thấy sự sai khác của quả ái, phi ái, lúc sinh, chắc chắn do tác dụng của nghiệp, như loại nhà nông, do nghiệp siêng năng, chính đáng, nên có quả đáng yêu như lúa thóc, v.v... sinh. Có các người ngu gây ra nghiệp trộm cắp, v.v..., nên chiêu cảm quả phi ái như bị trói buộc, giết chết v.v... Lại thấy cũng có người từ nơi thai, là chỗ đầu tiên không do nhân hiện tại mà có vui, có khổ.

Đã thấy hiện tại, nghiệp là trước, mới có công năng dẫn sinh được quả ái, phi ái. Vì biết vui, khổ trước, thì nghiệp là trước, nên chẳng phải không có nhân, các việc trong ngoài tự nhiên mà có vô số thứ sai khác.

Sự sai khác là do ở nghiệp, thể của nó là gì?

Nghĩa là đối tượng tư duy của tâm và đối tượng tạo tác của tư thế, nên kinh nói: Có hai thứ nghiệp:

1. Nghiệp tư.
2. Nghiệp đã tạo của tư.

Nghiệp đã tạo của tư, nghĩa là đối tượng tạo tác của tư, là do nghĩa đấng khởi của tư, nên biết tư tức là nghiệp ý, đối tượng tạo tác của tư tức là nghiệp thân, ngữ.

Hai nghiệp như thế trong Khế kinh, Đức Thế tôn gọi là ba, là nghiệp thân ngữ, ý.

Ba nghiệp như thế tùy theo thứ lớp đó, vì tự tánh, đối tượng nương tựa, đấng khởi, nên kiến lập.

Trong đây đã nói về tự tánh của ý nghiệp, tức là tư. Tư như trước đã nói về, tự tánh của hai nghiệp thân, ngữ thì thế nào?

Tụng rằng:

*Hai nghiệp thân, ngữ này
Tánh có biểu, vô biểu.*

Luận chép: Nên biết, hai nghiệp thân, ngữ, trong các nghiệp đã nói như thế, đều có tánh biểu và vô biểu, nên ở luận này chép: Thế nào là thân nghiệp? Nghĩa là sở hữu của thân biểu và vô biểu. Thế nào là ngữ nghiệp? Nghĩa là sở hữu của ngữ: biểu và vô biểu.

Lại vì sao chỉ có nghiệp thân, ngữ có tánh biểu, vô biểu, còn ý nghiệp thì không có?

Vì trong ý nghiệp không có tướng đó. Nghĩa là vì chủ thể biểu thị, nên gọi là biểu, biểu thị tâm mình sao cho người khác biết. Vì tư không Có sự này, nên không gọi là biểu. Do đó, chỉ nói hai nghiệp thân, ngữ, là chủ thể biểu, chứ chẳng phải ý, vì ý không có biểu thị, nên vô biểu cũng không có, do vô biểu gọi là tương tự với ngăn dứt, nên là chủng loại của biểu, nhưng không thể biểu lập lên vô biểu.

Trong Thuận Chánh Lý, giải thích riêng không có lý, nghĩa là vì không có tâm, đối tượng nương tựa của sự nối tiếp nhau.

Động tác của thân, ngữ là nghiệp biểu chẳng? Không như thế thì thế nào?

Tụng rằng:

*Thân biểu thuận hình riêng
Pháp hữu vi phi hành
Vi có sát-na tận
Nên chẳng có vô nhân.
Vi nhân sinh nên diệt*

Không có nhân chắc chắn
 Địa thủy không có khác
 Nên rõ tướng có riêng.
 Vì thủ không chờ khác
 Nên nhân trái khác nhau
 Vì có diệt, không diệt
 Nên thuận riêng có vi.
 Không phải hai căn lấy
 Thủ kia định cảnh ý
 Phân biệt cứng thủy rồi
 Nuôi lớn trí mới sinh.
 Một mặt xúc sinh nhiều
 So biết có dài, ngắn, v.v...
 Ở trong nhiều nhóm xúc
 Chắc chắn, vì có dài, v.v...
 Đồng nên vượt qua đồng
 Ngữ biểu thị, tiếng nói.

Luận chép: Tự tóc, lông, v.v... gọi chung là thân. Ở trong thân này có tâm sở khởi, hình sắc sai khác, quả của bốn đại chủng, có thể biểu thị tâm gọi là thân biểu, như tự thể của tư, dù sát-na diệt mà lập ý nghiệp. Về mặt lý không trái, thân hình như thế lập làm thân nghiệp, không lập hiển sắc và đại chủng, v.v... làm thân biểu, vì biểu chung suốt ba tánh, còn những thứ này đều chỉ là tánh vô ký. Lại, hiển sắc, v.v... không tùy theo tác giả, vì đục, lạc sinh. Lại, nếu vì lìa tâm cũng được sinh, nên biểu phải đợi tâm mới được sinh.

Nếu đại chủng, v.v... do một tâm mới được sinh, như thể có khác nhau, thì pháp cũng nên như vậy. Nhưng không thể cho do một tâm sinh ra thể có khác nhau, thành tánh khác nhau.

Lại làm sao biết được hai nghiệp thân, ngữ có thiện, bất thiện?

Vì Khế kinh nói: Đối với pháp được nhận biết do nhãn, nhĩ có nhiệm ô, nhân giả kia vì không phải đối với pháp mà nhãn, nhĩ thanh tịnh của các hữu tình đã nhận biết, nói cũng như thế.

Lại làm sao biết được bốn đại chủng, v.v... chỉ là tánh vô ký?

Cũng do kinh nói, như khế kinh nói: Hoặc có một loại thân trụ mười năm, cho đến nói rộng.

Vì nói tâm, ý, thức khác với diệt, khác với sinh, nên đại chủng, v.v... chỉ là tánh vô ký, mặc dù nhân quả của pháp nơi các hành Vô gián khác với lúc mới sinh. Căn cứ ở thế tục mà nói, gọi là hành động, cũng

gọi là nghiệp biểu, mà nghiệp thân biểu là nghĩa vượt hơn, không phải tất cả hành thật sự có hành động, vì pháp hữu vi có sát-na, nên không phải thể của các hành chuyển vận đến phương khác mới có nghĩa diệt, do pháp hữu vi là chỗ vừa sinh, nêu liền dứt diệt trở lại.

Sát na nghĩa là gì?

Nghĩa là thời gian rất ít, thời gian này không còn chấp nhận sự phân tích trước, sau.

Thời gian còn gọi là gì?

Nghĩa là có phần vị quá khứ, vị lai, hiện tại khác nhau. Do đó, đếm biết sự sai khác của các hành, trong đó phần vị các hành rất ít, gọi là sát-na, nên nói thế này: Vì thời gian rất vội gấp, nên gọi là sát-na. Sát na trong đây chỉ nhận lấy các pháp có vị tác dụng, nghĩa là chỉ hiện tại, tức pháp hiện tại có phân lượng, dừng lại gọi là hữu sát-na, như hữu nguyệt tử, hoặc công năng diệt hoại, nên gọi là sát-na, là nghĩa công năng làm nhân diệt các pháp. Nghĩa là tướng vô thường, năng diệt các pháp. Tướng này đều có pháp vận hành, gọi là có sát-na.

Lại, làm sao biết rõ các pháp hữu vi đều là sát-na diệt, sẽ không dừng lâu, vì sau các hữu vi, là tận, nên hiện có pháp diệt, có đợi nhân khác, vì không đợi nhân khác nêu vừa sinh rồi, liền diệt. Nếu đầu tiên không diệt, thì sau lẽ ra cũng thế. Vì sau và đầu tiên nhân chủ bằng nhau. Đã thấy hữu sau có tận, biết niệm niệm trước diệt. Nếu cho rằng không đúng, vì thế gian hiện thấy, nghĩa là đợi hiện thấy củi, v.v... có trước. Do sau hợp thời với nhân của khách lửa, ấy là gây ra diệt không có, vì không thấy lại, nên chắc chắn không có lượng thừa, vì lượng quá khứ, hiện tại, nên chẳng phải các pháp diệt, đều không đợi nhân khác.

Lẽ nào không nên như tiếng chuông, ngọn lửa đèn, như ngọn lửa đèn, tiếng chuông kia, dù lia tay, gió, sát-na, sát-na do nhân của chủ diệt, mà tay, gió hợp với pháp khác bất sinh lại. Ngọn lửa đèn, tiếng chuông sau đều lại có thể nhận lấy.

Củi như thế, v.v... do nhân diệt của chủ, khiến cho mỗi niệm sau diệt, hợp với lửa, ấy là ở vị diệt, không tạo ra nhân khác, do về sau, bất sinh, không còn có thể nhận lấy. Cho nên, nghĩa này do tỷ lượng thành, chẳng phải do hiện lượng được.

Sao gọi là tỷ lượng? Nghĩa là nêu như sinh chẳng phải không có, nhân vì pháp hữu vi không thấy, không đợi hai nhân chủ, khách mà được sinh, nghĩa là Yết-thích-lam, mầm, tướng, thức, v.v... phải đợi tinh huyết, duyên ngoài: nước, đất, rễ, v.v... giúp cho thấm nhuần, rồi mới sẽ

được sinh. Nếu đợi các nhân khách như củi, v.v... tắt, pháp hữu vi đều như sinh, phải đợi nhân khách, sau đó mới được diệt. Thế gian hiện thấy biết như lửa đèn, âm thanh vì không đợi nhân khách do nhân chủ diệt, nên tất cả hành diệt, đều không đợi nhân khách. Do các hữu vi này vừa sinh rồi liền diệt, vì nhân diệt thường hợp, nên nghĩa sát-na diệt được thành lập.

Lại, nếu củi, v.v... tắt, lửa hợp làm nhân, đối với trong biến đổi từ thực đến sinh, có hạ, trung, thượng, lẽ ra thể của nhân sinh, tức thành nhân diệt. Vì sao? Vì lửa hợp, có công năng làm cho củi, v.v... có thực biến đổi sinh, thực trung thượng sinh, thực hạ trung diệt, tức thể của nhân sinh nên thành nhân diệt. Tuy nhiên, về lý không đúng, vì nhân kia đây có, tức là nhân pháp kia, đây thành không có.

Nếu cho vì ngọn lửa sinh không dừng lại, nên không có lỗi này, thì về lý cũng không đúng, do thể không khác, không có lý chắc chắn công năng làm hai thứ nhân sinh diệt. Vả lại, trong sự sai khác của ngọn lửa sinh, khách chấp nhân của công năng sinh, công năng diệt, khác với sự kết hợp của đất, nước, gió, tro, tuyết, mặt trời, có thể khiến cho củi, v.v... trong chín, biến đổi sống, sao lại chấp so tính nhân sinh diệt khác, nên các pháp diệt không đợi nhân khách, chỉ do nhân chủ khiến các pháp diệt.

Do lý như thế, chứng minh nghĩa sát-na diệt được thành. Cho nên, hữu vi không có hành động, vì không có hành động nên thân biểu đã gọi là sự sai khác của hình, lý ấy cực thành.

Làm sao biết được ngoài hình hiển có riêng, vì hình với hiển, tướng thấu rõ riêng chẳng?

Nếu hình dùng hiển sắc làm thể, thì tướng thấu rõ ở giữa lẽ ra không có khác nhau. Vì có hai tướng thấu rõ khác nhau giữa dài, trắng, nên ở ngoài hiển, có hình sắc riêng. Hiện thấy có xúc đồng với căn ở chỗ nhận lấy, vì tướng rõ khác, nên thể có khác nhau, như cứng và lạnh, hoặc ấm và cứng chắc. Như vậy, trắng, dài dù đồng với căn đã nhận lấy, nhưng vì tướng rõ khác, nên thể phải khác. Cho nên, hiển, hình thể chúng đều khác. Lại, thể của các hình, sắc, không phải hiển, do không đợi hiển, vẫn có công năng nhận lấy hình, như không đợi hiển khác, vẫn có nhận biết hiển khác sinh. Hai hiển đối nhau, đều có thể riêng. Đã có nhận biết hình không đợi hiển sinh, nên biết hiển, hình chắc chắn có thể riêng. Lại, vì nhân trái nhau có sai khác, nên chẳng phải thể không có khác, có thể có với đây, với kia, sự sai khác của hai nhân trái nhau.

Nếu không đều gọi là trái với nhau, thì trái nhau tức nhân hai pháp

có đây, vì khác với nhân trái nhau, nên thể lẽ ra khác nhau. Hiện thấy nhân trái với nhau của thế gian khác với thể, thì có khác nhau, như tâm, thọ, v.v... Pháp đồng chủng loại, vì không đều, nên dù hiển và hình đồng một nhóm, nhưng vì thấy hình, hiển có hư hoại, có tồn tại, nên biết nhân trái nhau có sai khác, chẳng phải thể không có khác, có thể do nhân trái nhau có sai khác, có tồn tại, có hư hoại. Cho nên, nghĩa riêng của thể hình, hiển được thành lập, nhưng tâm, thọ, v.v... dù có nghĩa của nhân trái nhau sai khác, mà vì làm nhân lẫn nhau, mới được sinh, sự tồn tại, hư hoại là bằng nhau. Lại, vì hiển và hình có diệt, không diệt, nên biết thể của hai pháp khác nhau, về lý được thành. Hiện thấy thế gian gọi thể riêng một, chắc chắn không có nghĩa một diệt, một không diệt, tức như giới lửa, cũng gọi là ấm. Đã thấy hiển, hình dù đồng một nhóm, nhưng vì có khi một diệt, một không diệt, nên biết hiển, hình, chắc chắn có tự thể riêng.

Nếu cho rằng hình, sắc không có cực vi khác nhau, như cực vi hiển, nên không phải thật, cũng không đúng, vì đã thừa nhận cực vi hình, như hiển vì có, nên chẳng phải không thật có, như các hiển sắc, mỗi cực vi không có lý khởi riêng một mình. Nếu có khởi riêng, vì rất nhỏ nhiệm, nên không phải chỗ đắc của mắt, vào lúc chứa nhóm, mắt có thể nhận được, nên chứng biết chắc chắn có cực vi hiển sắc, cực vi hình sắc lẽ ra cũng phải như thế, đâu riêng gì không thừa nhận cực vi có thật. Đối với chỗ chứa nhóm của sắc có đối, đều chắc chắn có cực vi được.

Đã ở trong khác nhau sinh của nhóm sắc, có nhận biết hình sinh cũng như nhận biết hiển. Cho nên, chắc chắn có riêng như hạt giống, công năng hình thành, nuôi lớn, v.v... cực vi hình sắc, chẳng phải cực vi hiển tức hình thành, tăng trưởng, v.v... Đối tượng nương tựa giả hư hoại, vì giả thì sẽ hư hoại. Vì giả, dùng thật làm tự thể. Nên nếu cực vi hiển thành hiển sắc thô và hình sắc, khi hiển sắc trong một nhóm hư hoại, thì hình lẽ ra cũng hư hoại, vì một đối tượng nương tựa như các hiển sắc.

Đã thấy hiển sắc hư hoại, hình sắc cũng còn, nên biết đối tượng nương tựa của hiển, hình đều khác nhau. Đối tượng nương tựa đã riêng, thể riêng, về lý cực thành.

Trong đây, kinh chủ lập ra vấn nạn như thế này: Nếu cho thật có hình sắc của loại riêng, thì ra một sắc, hai căn đã nhận lấy, nghĩa là tăng trưởng, v.v... của nhóm sắc, mắt thấy, thân xúc đều có công năng biết rõ, do đó lẽ ra thành lỗi của hai căn nhận lấy. Về lý, hai căn của xứ Vô sắc đã nhận lấy. Nhưng như dựa vào xúc, nhận lấy tướng dài, v.v...

Cũng thế, y cứ ở hiển nhận lấy ở hình được chăng?

Vấn nạn này không đúng, vì không phải thừa nhận tướng dài, v.v..., vì hai căn nhận lấy các hình sắc giả, vì các pháp giả có dài kia, v.v... chắc chắn là cảnh đối tượng duyên của ý thức, nên tất cả giả có chỉ là cảnh giới đối tượng duyên của ý thức.

Như trước đã nói về công năng trưởng thành, v.v... như cực vi giống. Như vậy, xếp đặt gọi là dài, v.v..., đối tượng nhận lấy của nhãn thức vô phân biệt, không phải chủ thể nhận lấy của thân.

Hình sắc như thế như dựa vào thân căn, hiểu rõ cứng, ẩm ướt, v.v..., còn hiểu rõ hình ngắn dài, v.v... không như thế, vì không phải trong tối hiểu rõ tánh cứng, ẩm, v.v... tức đối với vị hình sắc kia, hoặc kế thời gian sau, tức công năng biết rõ tướng dài, ngắn, v.v..., phải trước phân biệt tướng cứng chắc, v.v... rồi, sau đó là tướng dài, v.v..., tử trí mới sinh, nên hình dài, v.v... không phải cảnh của thân căn, nghĩa là trong một mặt có nhiều sự xúc sinh, dựa vào môn thân căn để phân biệt xúc rồi, mới có thể so sánh biết sự xúc đều có hiện hành. Nhãn thức được dẫn dắt do ý thức được chấp nhận.

Hình sắc khác nhau của tướng trạng như thế, như thấy sắc lửa và ngửi mùi hương hoa, công năng nhớ nghĩ đều có hiện hành xúc và sắc lửa, sắc hoa.

Kinh chủ ở đây lại nói thế này: Hai pháp của các hữu, chắc chắn không lia nhau, nên nhân nhận lấy một có thể được, niệm khác không có, xúc và hình, chắc chắn không lia nhau.

Làm sao nhận lấy sự xúc chắc chắn nhớ đến hình?

Việc này cũng phi lý, vì hiện thấy trong nhóm các xúc của thế gian, vì có hình chắc chắn. Nghĩa là hình đối với xúc dù không chắc chắn, nhưng trong một mặt có nhiều xúc sinh, chắc chắn có sắc dài. Trong xúc sinh khắp tất cả chỗ, chắc chắn có sắc tròn.

Các loại như thế, v.v... tùy theo sự thích ứng, nên biết, thế nên đã dẫn dụ đồng để thành lập. Lại, xúc này và nghĩa kia lẽ ra đồng, nghĩa là sự xúc chạm hơi nóng ở sắc và màu trắng, sắc ở hương cũng không nhất định, như hình đối với xúc, không nên nhân hương, hoa, sắc lửa kia, bèn có thể nghĩ biết xúc và lửa, sắc, hoa, chẳng phải do đó có thể ngăn dứt hình còn lại khác với hiển sắc có nghĩa thể riêng. Lại, hiển đồng với hình, lẽ ra có lỗi, nghĩa là trong mắt, cổ họng, cũng được tiếp xúc với khói. Hoặc có lúc dùng mũi ngửi hương, khói kia, do đây biết rõ hiển sắc trong khói, lẽ ra cũng hiển sắc, được hai căn nhận lấy, không phải vật thật có như dựa vào thân căn, hiểu rõ các xúc rồi, biết tướng dài, v.v... Cho nên, thân biểu là hình sắc riêng, nghĩa thật có được thành.

Thế nào là nghiệp vô biểu?

Nghĩa là lời nói, tiếng làm thể, lìa tiếng không có lời nói riêng, vì chủ thể biểu, nên không phải như thân, ý lìa nghiệp có riêng do nghiệp ngữ gọi là dựa vào thể lập.

Như thế đã nói về tướng nghiệp của hai biểu. Tướng nghiệp vô biểu, phẩm đầu đã nói về, chắc chắn nên thừa nhận nghiệp vô biểu này là thật có tánh. Vì sao? Tụng rằng:

Nói sắc ba vô lậu

Vì thêm không phải tạo.

Luận chép: Do Khế kinh nói sắc có ba thứ. Ba thứ này là xứ gồm nhiếp tất cả sắc.

1. Có sắc có thấy, có đối.
2. Có sắc không thấy, có đối.
3. Có sắc không thấy, không đối, trừ sắc vô biểu.

Lại nói vì sao loại thứ ba trong đây là sắc không thấy không đối?

Do đó, lý vô biểu có thật được thành. Lại trong Khế kinh nói: Có sắc vô lậu, như Khế kinh nói: Thế nào là pháp vô lậu? Nghĩa là các sắc hiện có ở quá khứ, hiện tại, vị lai không khởi ái, giận dữ, cho đến thức cũng vậy. Đây gọi là pháp vô lậu, trừ sắc vô biểu.

Pháp nào gọi là mười cõi có sắc, các sắc vô lậu trong Khế kinh này?

Phật ở trong kinh hoàn toàn nói vì tánh hữu lậu, nên lý vô biểu thật có được thành. Lại, khế kinh nói: Có phước tăng trưởng, như khế kinh nói: Người có tịnh tín, hoặc người thiện nam, hoặc thiện nữ thành tựu có nương nơi bảy sự nghiệp phước, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngủ, hoặc thức, thường thường nối tiếp nhau, nghiệp phước tăng dần, nghiệp phước nối tiếp khởi, không có chỗ dựa cũng như vậy, trừ nghiệp vô biểu. Nếu khởi tâm khác, hoặc lúc vô tâm, nương dựa pháp nào để nói nghiệp phước tăng trưởng? Không có chỗ dựa trong phước. Đã là nghiệp vô biểu, thà có vô biểu, ai nói trong đây không có nghiệp biểu? Về lý lẽ ra phải có, nghĩa là nghe ở xứ nào đó, trong ấp của phương nào đó, hiện có Như lai, hoặc đệ tử trụ, vì sinh vui mừng, nên phước thường tăng, đệ tử kia phải có lòng tin tăng thượng, xa hướng về phương kia, kính cẩn lễ bái, khen ngợi, khởi nghiệp phước biểu và phước vô biểu, tự trang nghiêm, mong được gần gũi thờ phụng, nên chỗ dựa vô biểu, nói phước tăng trưởng. Lại, không phải tự tạo tác, chỉ sai khiến, người khác làm. Nếu không có nghiệp vô biểu thì không nên thành đạo nghiệp, do biểu hiện sai khiến người khác, không thuộc về đạo nghiệp người kia. Nghiệp này chưa có

công năng chính thức được người kia tạo tác, khiến cho tạo tác rồi, vì tánh này không khác. Song, do biểu trước và công năng khởi tư làm gia hạnh, thời gian sau, người giáo hóa dù khởi tâm thiện trong nhiều thời gian nối tiếp, vẫn có bất thiện được nối tiếp sinh, khiến cho đối tượng tạo tác thành. Bấy giờ, có năng lực dẫn dắt như loại đại chủng và sắc tạo sinh. Sắc được tạo sinh này là căn bản đạo nghiệp tức biểu trước của người kia và khi có thể khởi tư hiện ở trước làm nhân, thì có thể nhận lấy sắc được tạo tác hiện nay làm quả đẳng lưu. Nay, khi chánh thức khởi sắc vô biểu, người kia đối với công năng quá khứ cho là quả hiện tại, chỉ vì thời gian ở trước đã khởi nghiệp đối với quả phi ái làm nhân dẫn dắt, đạo nghiệp kia sinh, có thể vì giúp đỡ đầy đủ, khiến cho quả đã dẫn, chắc chắn sẽ sinh. Nếu vô biểu không có thì quả này lẽ ra không có. Lại, nếu không có vô biểu thì không có tám chi đạo, vì khi ở định, ngũ, v.v... không có. Do đó, lý vô biểu có thật được thành.

Danh từ vô biểu này gọi thế nào?

Gọi là thể xa lìa, xa lìa phi tác, phi tạo, tên khác của một thể vô biểu, không phải chỉ ngăn dứt tạo tác, tức gọi là vô biểu. Như thế gian nói không phải Bà-la-môn. Thế gian đều biết rõ, gọi riêng một loại, vì nghiệp làm nhân, như nghiệp họa rục rở. Sắc vô biểu này cũng lập nghiệp, gọi là nhân biểu, nhân tư mà được sinh, vì các vô biểu đều do hai sức sinh.

Không như vậy thì thế nào?

Chỉ có vô biểu hiện có lệ thuộc cõi Dục, có thể do hai nhân của sức mạnh sinh ra, vì tư cõi Dục không phải đẳng dẫn, lìa biểu thân ngữ không có công năng phát nghiệp vô biểu. Tính lự đều có tư, vì sức duy trì, nên không đợi đối với biểu có công năng vượt hơn, phát ra nghiệp vô biểu. Do vô biểu này dù là tướng vô tác, vì tác làm nhân nên cũng được gọi là nghiệp.

Vô biểu và biểu đều có sắc được tạo, đại chủng, đối tượng nương tựa là khác hay đồng?

Tụng rằng:

*Chủ tạo đại chủng ấy
Khác với chỗ dựa biểu.*

Luận chép: Vô biểu với biểu dù có đều sinh, nhưng nhân năng sinh và đại chủng đều khác, vì hai quả thô tế, có nhân khác nhau, vì sinh nhân hòa hợp có sai khác.

Tất cả sắc được tạo, phần nhiều đều cùng sinh với sinh nhân đại chủng, tuy nhiên, hiện tại, vị lai cũng có phần ít nhân quá khứ.

Phần ít là sao?

Tụng rằng:

*Vô biểu, niệm sau dục
Dựa đại chủng quá sinh.*

Luận chép: Chỉ sau sát-na đầu tiên, lệ thuộc cõi Dục, vô biểu hiện có từ đại chủng quá khứ sinh. Nghĩa là vô biểu của niệm đầu tiên thuộc về cõi Dục, với thời gian năng tạo đại chủng, mà sinh. Đại chủng này sinh rồi, có công năng làm tất cả sinh, nhân vô biểu tự nối tiếp ở vị lai.

Sinh nhân vô biểu này với vô biểu của sát-na đầu tiên cùng diệt rồi, khi vô biểu của niệm thứ hai, v.v... sinh, tất cả đều là đại chủng được tạo ở quá khứ trước. Đại chủng quá khứ này làm đối tượng nương tựa cho vô biểu của niệm sau sau, vì công năng dẫn phát, nên đều khởi với vô biểu của niệm sau sau, đại chủng trong thân chỉ có công năng làm chỗ nương tựa. Nếu đại chủng này không có thì vô biểu sẽ không chuyển vận.

Như thế, hai bốn đại chủng đều có ở trước đối với các vô biểu sau, làm nhân chuyển tùy theo chuyển, thí dụ như bánh xe lăn đi, nhân tay, dựa vào đất, tay, là chủ thể dẫn phát, đất chỉ làm nương tựa, đại chủng đều có ở trước, nên biết cũng vậy. Đại chủng có cả năm địa, nghiệp thân, ngữ cũng vậy.

Nghiệp thân, ngữ của địa nào? Đại chủng tạo của địa nào? Tụng rằng:

*Hữu lậu dựa địa mình
Vô lậu tùy chỗ sinh.*

Luận chép: Hai nghiệp thân, ngữ lược có hai thứ: Một là hữu lậu. Hai là vô lậu. Nếu là hữu lậu là chỗ buộc của năm địa, chỗ buộc của cõi Dục. Hai nghiệp thân, ngữ chỉ thuộc về cõi Dục. Chỗ tạo của đại chủng như thế cho đến tính lự thứ tư. Hai nghiệp thân, ngữ chỉ là chỗ tạo của đại chủng ở địa kia. Nếu vô lậu, dựa vào năm địa. Thân theo đó mà sinh ở địa này, nên khởi hiện tiền, tức là chỗ tạo tác của đại chủng ở địa ấy. Do pháp vô lậu không bị rơi vào cõi, sẽ không có đại chủng là vô lậu. Do lực chỗ dựa nên vô lậu sinh. Thế thì nghiệp biểu, vô biểu, về loại ra sao? Loại nào lại là chỗ tạo của đại chủng? Tụng rằng:

*Vô biểu không chấp thọ
Cũng tình số đẳng lưu
Tán, nương tánh đẳng lưu
Có thọ khác đại sinh.*

*Định sinh nương nuôi lớn
Không thọ, chẳng khác đại
Biểu chỉ tánh đẳng lưu
Thuộc thân có chấp thọ.*

Luận chép: Nay trong bài tụng này, trước là nói về vô biểu. Các nghiệp vô biểu lược có hai thứ: Địa định, bất định vì có khác nhau, nhưng tướng chung của vô biểu kia đều không chấp thọ, vì trái với tướng có chấp thọ, vì chỉ thiện, bất thiện, nên chẳng phải dị thực sinh, vì không có cực vi chứa nhóm, nên không phải đối tượng nuôi lớn, vì có nhân đồng loại nên có đẳng lưu này, cũng nói vì chứng tỏ có tánh sát-na, nghĩa là vô lậu đầu tiên đều có sinh vô biểu. Vì đời thức sinh, nên thuộc về số hữu tình. Nếu y cứ ở khác nhau để phân biệt đối tượng nương tựa, thì vô biểu có trong địa bất bình, đẳng lưu có thọ, khác với đại chủng sinh, khác với đại chủng sinh là nói rõ bảy thân, ngữ, mỗi nghiệp là đại chủng được tạo riêng chắc chắn sinh.

Sự sai khác của vô biểu có hai, nghĩa là các tính lự và luật nghi vô lậu, cả hai thứ này đều y vào định được nuôi lớn không có thọ, không khác với đại chủng sinh. Không khác với đại chủng, là nói rõ bảy chi vô biểu này đồng một có đủ bốn đại chủng được tạo, nên biết hữu biểu chỉ là đẳng lưu. Đẳng lưu này nếu thuộc về thân, là có chấp thọ. Nghĩa khác đều đồng với vô biểu tán, nghĩa là số hữu tình và nương dựa vào đẳng lưu. Có thọ riêng khác với bốn đại chủng khởi.

Vì sao địa tán tất cả vô biểu, công năng tạo đại chủng chỉ tánh chủng lưu? Vì vô biểu của địa định được nuôi lớn sinh, do tâm thù thắng hiện ở trước, vì vị, có công năng nuôi lớn các căn đại chủng, nên tâm định đều có, sẽ nuôi lớn đại chủng thù thắng, công năng tác động sinh nhân, tạo ra tâm định đều có. Vô biểu hiện có, vô biểu của địa tán, do tâm đẳng khởi vì không cùng lúc, nên ở vị vô tâm, vì cũng có khởi, nên đại chủng của đối tượng nương tựa chỉ là đẳng lưu, do tâm đẳng khởi không có khả năng nuôi lớn, vì công năng sinh các đại chủng vô biểu.

Nếu vậy thì vô biểu của địa tán dựa vào quả đẳng lưu gì?

Có nói: Là thứ lớp trước diệt đẳng lưu ở đại chủng, công năng tạo đại chủng hiện có không có đối, không phải tạo đẳng lưu đại chủng có đối, vì quả có chủng loại tế, thô khác nhau.

Nói như thế nghĩa là từ vô thủy đến nay, chắc chắn có công năng tạo ra sắc tạo không có đối. Đã diệt đại chủng làm nhân đồng loại, công năng sinh đại chủng đẳng lưu của thời gian hiện nay, tạo nghiệp hữu biểu, đại chủng lẽ ra cũng là quả đẳng lưu của đại chủng đồng loại từ vô

thì đến nay, không phải từ loại khác, chắc chắn sinh đại chủng làm chỗ dựa vô biểu, không có chấp thọ, nghĩa là vì quả của tâm định, sẽ không có tâm ái, chấp đại chủng này cho là tự thể ở hiện tại. Lại, đại chủng này vì không có tướng chấp thọ khác, nên gọi là không có chấp thọ. Vô biểu của địa tán đã dựa vào đại chủng có chấp thọ, vì quả của tâm tán, nên có tâm ái chấp làm tự thể nội hiện tại, như hiển sắc, v.v... dựa vào đại chủng, lệ thuộc dựa vào thân được sinh, cũng có thể hủy hoại.

Khi xúc với vật ngoài có thể sinh khổ, vui, vì sao tâm định sinh ra vô biểu, là không có đại chủng khác nhau sinh ra? Vô biểu tán sinh, dựa vào đại chủng khác nhau, định sinh bảy chi vô biểu, đối nhau, với sức lần lượt sinh, vì đồng một quả, nên chỉ từ gồm đủ bốn đại chủng sinh. Vì tán trái với định này, nên dựa vào đại chủng khác. Nếu vô biểu tán đồng một sinh nhân, vì tùy theo vượt qua một thời lượng, phải vượt qua tất cả, định sinh bảy chi vô biểu đối xứng nhau, sinh nhân đã đồng, thì xả tức khác.

Lẽ nào không phải như đối với tất cả hữu tình nối tiếp nhau sinh, xa lìa giới sát, dù đồng một đại chủng sinh, không phải vượt qua một thời lượng, vượt qua tức khác tất cả. Bảy chi đối nhau, về lý cũng nên như vậy. So sánh này không đúng. Hữu tình kia dù một gồm đủ đại chủng được tạo, nhưng mỗi hữu tình bị đối trị kia, vì nối tiếp khác nhau. Nếu bảy chỉ giới không khác với đại chủng sinh, hữu tình bị trị nối tiếp nhau đã là một.

Vì sao vượt qua một, không vượt qua tất cả?

Cho nên, đây so sánh với kia không bằng nhau.

Nếu vậy thì điều này lẽ ra là lý đồng với mạng căn, như thể của mạng căn là đủ thân làm chỗ dựa. Khi thân không đủ, cũng làm chỗ dựa, nên thân dù thiếu, nhưng vẫn tùy theo ở căn có thừa. Mạng vẫn có công năng duy trì, sao cho không dứt hoại.

Cũng thế, một đại chủng làm nhân, có công năng sinh ra quả đủ, không đủ của bảy chi, nên chi dù thiếu, nhưng vẫn tùy theo chi có thừa. Đại chủng cũng có công năng gìn giữ khiến cho không dứt hoại, việc này cũng không phải so sánh, vì mạng căn kia. Trước cùng lúc với thân thiếu mà khởi, trung gian có cùng thân đủ đều sinh, Khi về sau giảm, thiếu lại có đều khởi nên đối với đủ, thiếu, đều được gìn giữ riêng, đại chủng thì không như vậy, vì một đại chủng, làm một nối tiếp nhau. Sinh nhân của vô biểu, nếu làm sinh nhân cho bảy chi, thì không hề tạm thời cùng sinh với chi thiếu.

Vì sao thiếu một lúc gìn giữ đại chủng khác khiến cho không

dứt?

Tức do lý này, từ vô tham, v.v... làm nhân, sinh ra giới lìa sát, v.v... Mặc dù một hữu tình có đối, nối tiếp nhau mà vượt qua một lúc, không phải vượt qua tất cả. Do đó đều là quả của đại chủng riêng. Đại chủng riêng, nghĩa là vì loại quả riêng, nên dù đối với hữu tình khác nhau nối tiếp nhau, phát sinh nhiều vô tham, sinh ra vô biên, nhưng chỉ một đủ đại chủng làm nhân, do vì loại quả đã sinh không có khác. Do đó, nếu đối với thân một hữu tình, một đủ bảy chi đồng với sinh nhân, thì tùy theo vượt qua một, lẽ ra vượt qua tất cả.

Vấn nạn đã lập ở trước, vì lý ấy khéo thành, nên bảy chi tán dựa vào đại chủng khác nhau, như thiên nhãn khởi, không hư hoại hình gốc. Khi sắc biểu sinh, lý cũng nên như thế, nên dù thân biểu ở trong thân sinh nhưng không có lỗi sắc dị thực dứt rồi, lại nối tiếp, cũng không có lỗi một đủ trong nhóm của đại chủng có hai hình sắc đều khởi cùng lúc, do các thân biểu có riêng đại chủng đẳng lưu mới sinh làm đối tượng nương tựa, nên tùy theo dựa vào phần thân khi biểu sắc sinh.

Một phần thân này ứng với đại chủng nơi gốc, vì đại chủng và cực vi hình sắc tăng, nhưng không hiện thấy lý ấy ra sao?

Có người giải thích: Vì biểu và tướng đại chủng mỏng, nhỏ nhiệm, như nhuộm chỉ thể, nhưng không thấy có tướng đại chủng để được.

Có nói: Vì trong thân có lỗ hồng, nên dù được dung nạp nhau mà không phải lớn đối với gốc.

Đã nói về môn nghiệp, lược có hai thứ: Tư, tư dĩ nghiệp là sai khác. Lại có ba thứ, nghĩa là vì sự sai khác giữa nghiệp thân, ngữ, ý. Lại có năm thứ, nghĩa là hai thân, ngữ đều biểu, vô biểu và tư duy, vì một nghiệp khác nhau.

Như thế tánh của năm nghiệp và giới, địa được lập ra như thế nào?

Tụng rằng:

*Vô biểu ký, còn ba
Bất thiện chỉ ở Dục
Vô biểu khắp Dục, Sắc
Biểu chỉ hai có Tư
Dục không biểu hữu phú
Do không có đẳng khởi.*

Luận chép: Vô biểu chỉ cho có cả tánh thiện và bất thiện, không có vô ký. Vì sao? Vì là sức mạnh, vì đẳng khởi tâm sở. Tâm vô ký yếu kém, không có công năng làm nhân đẳng khởi, dẫn nghiệp lực mạnh,

khiến cho ở trong vị tâm khác sau sau và lúc vô tâm cũng thường nối tiếp nhau khởi.

Nói khác, nghĩa là hai biểu và tư ba, nghĩa là đều có cả thiện, bất thiện, vô ký, ở trong đó, bất thiện ở cõi Dục, không phải ở cõi khác. Có căn bất thiện vì không có hổ thẹn. Thiện và vô ký tùy theo đối tượng thích ứng, vì ba cõi đều có ngăn không khác, nên cõi Dục và cõi Sắc đều có vô biểu, chắc chắn không ở trong cõi Vô sắc, do có tướng chế phục sắc trong cõi Vô sắc, vì nhầm chán trái với các sắc, nhập định Vô sắc, nên trong định kia không thể sinh sắc. Hoặc tùy theo xứ nào có thân, ngữ chuyển, chỉ là xứ có luật nghi của thân, ngữ. Trong cõi Vô sắc, vì không có thân, ngữ, chuyển, nên ở cõi đó không có luật nghi của thân, ngữ.

Sư Tỳ-bà-sa nói như vậy: Vì trị giới ác nên khởi Thi-la, chỉ trong cõi Dục có các giới ác, Vô sắc đối với cõi Dục, có đủ bốn thứ xa:

1. Đối tượng nương tựa xa.
2. Hành tướng xa.
3. Đối tượng duyên xa.
4. Đối trị xa.

Đối tượng nương tựa xa, nghĩa là đối với Đẳng chí trong vị nhập, xuất, duyên Đẳng vô gián làm thể của đối tượng nương tựa vì không chấp nhận có.

Hành tướng xa, nghĩa là tâm vô sắc cuối cùng không hề có công năng, đối với pháp cõi Dục vì tạo ra các hành tướng khổ thô, v.v...

Nghĩa của đối tượng duyên xa, giống với hành tướng này nên biết. Do tâm Vô sắc chỉ có công năng dùng các pháp hữu lậu của tính lự thứ tư cõi dưới làm hành tướng, đối tượng duyên của khổ thô, v.v...

Đối trị xa, nghĩa là nếu khi chưa lìa tham cõi Dục, chắc chắn không có chấp nhận khởi định Vô sắc, hay làm pháp giới ác, v.v... của cõi Dục, vì chán hoại và dứt hai đối trị, chẳng phải không là chủ thể duyên, vì khả năng chán hoại, nên cõi Vô sắc không có sắc vô biểu, sắc biểu chỉ ở hai địa có tứ. Nghĩa là có cả trong Sơ tính lự cõi Dục, chẳng phải trong địa trên có thể nói hữu biểu. Nói có tứ, vì chứng tỏ nghiệp của hữu biểu khắp trong tất cả Sơ tính lự. Nếu ở địa trên thì nghiệp biểu hoàn toàn không có.

Ngữ biểu đã không có thì đâu có xứ tiếng?

Có đại chủng bên ngoài làm nhân phát ra tiếng vì không ngăn dứt tiếng bên ngoài, nên không có lỗi.

Có sư khác nói: Ba tính lự trên cũng có nghiệp biểu vô phú vô ký.

Về lý, nên như thế.

Khởi thân ba thức trong ba địa trên đã không có lỗi, sao không khởi phát tâm nghiệp biểu, nhưng tâm nhiễm thiện cõi trên, không khởi thiện dưới, nhiễm dưới thiện dưới vì yếu kém, vì dứt, do đó sinh lên trên, không có biểu nhiễm thiện.

Nói trước là đúng. Vì sao? Vì vô biểu kia hiện tiền, vì không lệ thuộc hữu biểu kia, nên biểu hữu phú vô ký, định cũ Dục không có, chỉ trong Sơ tĩnh lực có thể được nói có.

Nghe nói Đại Phạm có lời nói lừa dối dua nịnh, trong chúng mình vì tránh bị Mã Thắng gạn hỏi, nên giả vờ tự khen ngợi, v.v...

Lại, vì sao hai định trở lên đều là nghiệp vô biểu?

Vì trong cõi Dục không có nghiệp biểu hữu phú vô ký, vì không có tâm đẳng khởi phát nghiệp, nên tâm có tầm tứ có thể phát nghiệp biểu. Hai định trở lên đều không có tâm này. Dù khởi tâm địa dưới, phát biểu thân, ngữ, nhưng như thân thức, v.v..., không lệ thuộc địa trên. Lại, phát tâm biểu chỉ do tu dứt, kiến hoặc, vì chuyển biến môn nội, vì trong cõi Dục chắc chắn không có do tu dứt hoặc hữu phú vô ký. Cho nên, nghiệp biểu đều không có ở ba địa trên. Không có biểu hữu phú vô ký trong cõi Dục, vì đẳng khởi, khiến cho các pháp thành tánh thiện, bất thiện, v.v....

Không như vậy thì thế nào?

Do bốn thứ nhân thành tánh thiện, v.v...:

1. Do thắng nghĩa.
2. Do tự tánh.
3. Do tương ứng.
4. Do đẳng khởi.

Pháp nào? Tánh nào? Do nhân nào thành?

Tụng rằng:

*Thắng nghĩa thiện giải thoát
Tự tánh căn hỷ, thẹn
Tương ứng, tương ứng kia
Do sắc, nghiệp v.v.. đẳng khởi
Trái đây gọi bất thiện
Thắng, vô ký, hai thường.*

Luận chép: Thắng nghĩa thiện, là giải thoát chân thật, do nghĩa yên ổn, gọi là thiện. Nghĩa là trong Niết-bàn các khổ vắng lặng hẳn, rất yên ổn, giống như không bị bệnh.

Đây là do thắng nghĩa an đặt tên thiện. Cho nên, Niết-bàn gọi là

thắng nghĩa thiện.. Hoặc giải thoát chân thật là thắng, là nghĩa, được gọi là thắng nghĩa. Thắng, nghĩa rất tôn quý không ai bằng. Nghĩa, nghĩa là có thể tánh chân thật riêng. Đây là chứng tỏ Niết-bàn không có chi bằng, vì thật có nên gọi là thắng nghĩa, yên ổn gọi là thiện, vì là thường thiện.

Thiện tự tánh, nghĩa là căn hỏ thẹn, vì trong hữu vi chỉ có hỏ, thẹn và căn thiện của ba thứ vô tham, v.v... không đợi tương ứng và đẳng khởi khác, thể tánh là thiện, giống như thuốc hay.

Tương ứng thiện, nghĩa là tương ứng kia do tâm, tâm sở, phải là tương ứng với căn thiện hỏ thẹn, mới thành tánh thiện. Nếu không tương ứng với tâm, v.v... kia, thì tánh thiện sẽ không thành, như nước thuốc pha lẫn.

Thiện đẳng khởi, nghĩa là nghiệp thân, ngữ, sinh, v.v... và được hai định vô tâm, vì là tự tánh và vì tương ứng thiện đẳng khởi, nên đặt tên đẳng khởi, như nước thuốc hay dẫn sinh sữa, do tâm của loại khác cũng khởi các đặc, như do tính lực, được tâm thông quả, vì tâm vô ký vượt hơn hiện ở trước, vì được các pháp nhiệm vượt hơn tâm nhiệm ô hiện ở trước, nên được các pháp thiện.

Các pháp này làm sao thành tánh thiện, v.v...?

Vì y cứ vào pháp kia đều có sinh đặc, nên mật ý nói rằng: Không phải tâm loại khác không làm duyên khởi, nên không có lỗi. Mặc dù tâm loại khác cũng làm duyên khởi, mà thành thiện, v.v..., không phải đợi tâm kia. Hoặc lại nhờ đẳng khởi của các đặc kia, tức là đợi tâm kia, nên thành tánh thiện, v.v..., nên đặc do đẳng khởi thành tánh thiện, v.v... khác, như nói sự sai khác của của bốn thứ tánh thiện, bốn thứ bất thiện trái với đây.

Thế nào là trái với thắng nghĩa là bất thiện? Nghĩa là pháp sinh tử, do các pháp trong sinh tử đều lấy khổ làm tự tánh rất không yên ổn, cũng như bệnh lâu ngày khó chữa.

Tự tánh bất thiện, là ba căn bất thiện, tà, quý, vì trong hữu lậu chỉ không có hỏ thẹn và ba căn bất thiện như tham, giận, v.v..., không đợi tương ứng và đẳng khởi khác, thể là bất thiện giống như thuốc độc, tương ứng bất thiện, nghĩa là tương ứng kia do pháp tâm, tâm sở, phải là căn bất thiện tương ứng với không có hỏ thẹn, mới thành tánh bất thiện, khác thì không như vậy, như bất thiện đẳng khởi của nước độc xen lẫn, nghĩa là nghiệp thân, ngữ sinh, v.v... và độc, vì là tự tánh tương ứng với bất thiện đã đẳng khởi, nên như nước thuốc độc đã dẫn sinh sữa.

Nếu vậy thì không có một pháp hữu lậu nào là vô ký, hoặc thiện,

đều thuộc về sinh tử. Tất cả đều thuộc bất thiện, dù y cứ thắng nghĩa, nhưng về lý thật sự nên như thế, mà ở đây y cứ dị thực để nói: Các pháp hữu lậu, nếu không thể đáp quả dị thực, thì đặt danh từ vô ký, ở trong đó nếu có thể đáp dị thực ái, gọi là thiện. Như thiện, bất thiện, đã có thiện thắng thì cũng có pháp vô ký thắng nghĩa phải chăng?

Nghĩa là hai pháp thương, vì phi trạch diệt và thái hư không, lại không có môn khác, chỉ có tánh vô ký. Cho nên, lập riêng vô ký thắng nghĩa, không có tự tánh riêng tương ứng với đẳng khởi, không có một tâm nào chỉ tánh vô ký tương ứng riêng với tâm vô ký, nên nếu phương tiện lập ba tự tánh, v.v..., cũng gồm nhiếp bất tận, vì vô ký nhiều. Do đó, vô ký chỉ có hai thứ:

1. Thắng nghĩa.
2. Tự tánh.

Hữu vi vô ký thuộc về tự tánh, không đợi nhân khác, thành vô ký. Vô vi vô ký thuộc về thắng nghĩa, do tánh là thường, vì không có môn khác. Nếu sức đẳng khởi khiến nghiệp thân, ngữ thành thiện, bất thiện. Đối tượng nương tựa của nghiệp thân, ngữ này là đại chủng, so sánh cũng như vậy, đều có, vì từ đẳng khởi của một tâm sở chẳng?

Vấn nạn này phi lý, vì tâm tác giả muốn khởi nghiệp, không phải đại chủng, nghĩa là không có tác giả nào phát khởi dục lạc ở trong đại chủng, ta sẽ dẫn phát đại chủng của chủng loại như thế. Do đó làm môn khởi tâm thiện, ác. Lại, thế gian hiện thấy hai nghiệp thân, ngữ đợi tâm mà sinh, không hề thấy có hai nghiệp thân, ngữ khởi ngoài tâm, nhưng bốn đại chủng lìa ngoài tâm cũng vẫn sinh, nên biết được pháp kia không phải đợi tâm khởi. Lại, như mắt, v.v... không đợi tâm sinh, tánh pháp đó không Có sự sai khác về thiện, v.v...

Cũng thế, vì đại chủng không đợi tâm sinh, nên về lý cũng không có thiện sai khác, v.v...

Nếu vậy thì các đắc và tướng sinh, v.v... lẽ ra không có sự sai khác về thiện, v.v... đẳng khởi, vì không phải vốn tâm sở muốn khởi, nên trong vị vô tâm cũng hiện khởi phải chăng?

Vấn nạn này phi lý, vì thế lực của pháp an lập sai khác về thiện, v.v... thành, nghĩa là đắc bốn pháp dựa vào nhau mà lập, không phải như đại chủng không đợi mà tự thành. Trong pháp hữu vi, không có một pháp nào không đợi sức tâm mà thành thiện, bất thiện.

Cho nên, các đắc và tướng sinh, v.v... như pháp bị lệ thuộc, phải do sức của tâm hình thành tánh thiện, v.v..., lý ấy khéo thành lập.

Sự sinh đã lìa ngoài tâm, thì cho dù chuyển biến nối tiếp nhau

cũng không có lỗi, tức là được dẫn phát thế lực của tâm ở trước vì khiến sự chuyển biến nối tiếp nhau kia thuận theo định, sức định Vô biểu, v.v... sinh, về lý cũng thành.

Về tánh thiện đẳng khởi, thiên nhãn, thiên nhĩ lẽ ra thuộc về tánh thiện, vì là đẳng khởi của tâm sở thiện phải chăng?

Vấn nạn này phi lý, vì hai thông nhãn, nhĩ kia có cả tâm của đạo giải thoát, vì là vô ký, nên hai thông thiên nhãn, thiên nhĩ kia đều lúc sinh với đạo.

